

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
(Kỳ thi tháng 05/2023)

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
1	21B640101646	Nguyễn Tuấn	Anh	K66A6_LT_THUY_CQ	155	175	330	Không đạt
2	21B340301727	Nông Thị Xuân	Anh	K66A3_LT_KT_CQ	150	270	420	Không đạt
3	21B340301720	Trần Thị	Anh	K66A3_LT_KT_CQ	160	255	415	Không đạt
4	197340101001	Lê Thị Lan	Anh	K64_QTKD	225	175	400	Không đạt
5	197340101002	Nguyễn Quang	Anh	K64_QTKD	245	110	355	Không đạt
6	197620110016	Trịnh Đặng Đăng	Anh	K64_KHCT	180	115	295	Không đạt
7	187640101106	Lương Hoàng	Anh	K63B_THUY	160	210	370	Không đạt
8	207580108013	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	K65_TKNT	200	170	370	Không đạt
9	21B340301717	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K66A3_LT_KT_CQ	155	260	415	Không đạt
10	197420201001	Mông Thị Nhật	Ánh	K64_KHCT	95	110	205	Không đạt
11	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	K64A_THUY	250	205	455	Đạt
12	175640101035	Nguyễn Hoài	Ân	K62A_THUY	120	155	275	Không đạt
13	197210405001	Huỳnh Hồng	Bằng	K64_KTCQ	225	170	395	Không đạt
14	21B640101632	Nguyễn Chi	Bảo	K66A6_LT_THUY_CQ	180	235	415	Không đạt
15	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	K64B_THUY	240	195	435	Không đạt
16	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	K64_BVTV	115	90	205	Không đạt
17	207340301003	Nguyễn Lê Mỹ	Bình	K65_KT	140	115	255	Không đạt
18	197340103001	Võ Giang	Bình	K64_QTDVDLLH	195	195	390	Không đạt
19	197580110001	Cao Thanh	Bình	K64_KTCQ	110	170	280	Không đạt
20	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	K64_QLTNR	95	140	235	Không đạt
21	21B340301012	Nguyễn Đình	Chi	K66A4_LT_KT_BH_CQ	165	280	445	Không đạt
22	197340301003	Nguyễn Thị Linh	Chi	K64_KT	280	280	560	Đạt
23	175640101074	Vi Văn	Chiến	K62B_THUY	185	125	310	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
24	197850101003	Mẫu Thị	Chinh	K64_KHCT	105	115	220	Không đạt
25	197640101007	Nguyễn Hoàng	Công	K64B_THUY	260	170	430	Không đạt
26	187850101010	Lê Thành	Công	K63_QLTNMT	100	115	215	Không đạt
27	21B340301683	Phạm Văn	Cương	K66A3_LT_KT_CQ	160	280	440	Không đạt
28	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	K65_QLDD	245	140	385	Không đạt
29	197620211004	Phan Mạnh	Cường	K64_QLTNR	185	100	285	Không đạt
30	197620211005	Điền	Đà	K64_QLTNR	145	130	275	Không đạt
31	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	K64B_THUY	270	235	505	Đạt
32	207580108001	Nguyễn	Đạo	K65_TKNT	145	155	300	Không đạt
33	21B340301010	Nguyễn Tuấn	Đạt	K66A4_LT_KT_BH_CQ	135	230	365	Không đạt
34	197640101016	Nguyễn Thành	Đạt	K64B_THUY	225	175	400	Không đạt
35	187420201005	Võ Trần Tuấn	Đạt	K63_QLDD	75	145	220	Không đạt
36	21B340301714	Nguyễn Thị	Diễm	K66A3_LT_KT_CQ	195	300	495	Đạt
37	175620211018	Đào Viết	Diễn	K62_QLTNR	Vắng	Vắng	0	Không đạt
38	197640101018	Lê Tây	Diệp	K64B_THUY	240	175	415	Không đạt
39	21B340301684	Bùi Đức	Định	K66A3_LT_KT_CQ	170	250	420	Không đạt
40	197640101010	Lô Thị	Dịu	K64B_THUY	190	125	315	Không đạt
41	21B340301716	Nguyễn Minh	Đoàn	K66A3_LT_KT_CQ	185	240	425	Không đạt
42	197620112003	Mai Đình	Đồng	K64_BVTV	80	110	190	Không đạt
43	155420201006	Nguyễn Lê	Dũ	K62_CNSH	300	205	505	Đạt
44	21B640101635	Lê Thanh	Dũng	K66A6_LT_THUY_CQ	245	75	320	Không đạt
45	21B640101627	Nguyễn Văn	Dũng	K66A6_LT_THUY_CQ	250	255	505	Đạt
46	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	K64B_THUY	295	185	480	Đạt
47	197620105001	Trần Trung	Dũng	K64B_THUY	255	175	430	Không đạt
48	207640101086	Văn Tiến	Dũng	K65B_THUY	295	170	465	Đạt
49	187640101087	Đặng Minh	Dũng	K63A_THUY	80	65	145	Không đạt
50	21B340301725	Hồ Thị Thùy	Dương	K66A3_LT_KT_CQ	255	260	515	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
51	197640101012	Lê Thị Thùy	Dương	K64A_THUY	160	125	285	Không đạt
52	20B640101356	Thạch Trọng	Duy	K65B2_LT_THUY_CQ	195	75	270	Không đạt
53	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	K64B_THUY	200	255	455	Đạt
54	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	K64A_THUY	240	175	415	Không đạt
55	197640101020	Lê Tấn	Giang	K64B_THUY	280	150	430	Không đạt
56	197640101021	Võ Thị Hương	Giang	K64A_THUY	125	70	195	Không đạt
57	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	K64_QTDVDDLH	240	130	370	Không đạt
58	207580108015	Nguyễn Thị Thu	Hà	K65_TKNT	305	180	485	Đạt
59	21B850103065	Trần Văn	Hải	K66A5_LT_QLDD_CQ	100	195	295	Không đạt
60	197640101022	Trần Quốc	Hải	K64B_THUY	220	185	405	Không đạt
61	217620110007	Phạm Thanh	Hải	K66_KHCT	165	170	335	Không đạt
62	197620211006	Rơ Châm	Hải	K64_QLTNR	145	80	225	Không đạt
63	197340101007	Lương Thị Huỳnh	Hân	K64_QTKD	250	170	420	Không đạt
64	21B340301715	Bùi Thị	Hằng	K66A3_LT_KT_CQ	145	305	450	Đạt
65	21B340301701	Nguyễn Thị	Hằng	K66A3_LT_KT_CQ	200	280	480	Đạt
66	21B850103046	Phan Thị Hồng	Hạnh	K66A5_LT_QLDD_CQ	110	65	175	Không đạt
67	21B340301687	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K66A3_LT_KT_CQ	210	300	510	Đạt
68	197340101008	Đỗ Thị Bích	Hạnh	K64_QTKD	270	260	530	Đạt
69	197340101009	Lê Thị	Hiền	K64_QTKD	280	200	480	Đạt
70	197340301005	Trần Thị	Hiền	K64_KT	275	170	445	Không đạt
71	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	K64A_THUY	110	115	225	Không đạt
72	175420201009	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	K62_CNŞH	305	320	625	Đạt
73	187640101118	Phan Chí	Hiền	K63B_THUY	240	210	450	Đạt
74	20B850103458	Đỗ Đức	Hiệp	K65B3_LT_QLDD_CQ	300	320	620	Đạt
75	197340101010	Huỳnh Tiến	Hiệp	K64_QTKD	285	300	585	Đạt
76	197620110004	Lý Minh	Hiếu	K64_KHCT	180	110	290	Không đạt
77	197850103003	Vũ Văn	Hiếu	K64_QLDD	85	110	195	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
78	197620211007	Điền Minh	Hiếu	K64_QLTNR	145	80	225	Không đạt
79	197340101011	Nguyễn Thị	Hình	K64_KT	295	95	390	Không đạt
80	21B340301709	Nguyễn Bạch Mai Tuyết	Hoa	K66A3_LT_KT_CQ	165	300	465	Đạt
81	197340101012	Triệu Thị	Hoa	K64_KT	285	270	555	Đạt
82	197620112014	Võ Thị	Hoa	K64_BVTV	125	65	190	Không đạt
83	175640101122	Nguyễn Thị	Hoa	K62A_THUY	150	70	220	Không đạt
84	20B640101359	Ngô Châu	Hòa	K65B2_LT_THUY_CQ	255	255	510	Đạt
85	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	K64A_THUY	145	70	215	Không đạt
86	20B640101382	Nguyễn Khắc	Hòa	K65B2_LT_THUY_CQ	190	60	250	Không đạt
87	187620110013	Hoàng Huy	Hoàng	K63_KHCT	Vắng	Vắng	0	Không đạt
88	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	K64_QLDD	195	185	380	Không đạt
89	197210405003	Nguyễn Tuấn	Hoàng	K64_KTCQ	150	125	275	Không đạt
90	197340301030	Huỳnh Thị	Huệ	K64B1_KT	270	145	415	Không đạt
91	17B850103008	Lê Văn	Hùng	K66A5_LT_QLDD_CQ	245	230	475	Đạt
92	21B850103010	Nguyễn Mạnh	Hùng	K66A5_LT_QLDD_CQ	275	200	475	Đạt
93	197620110005	Võ Minh	Hùng	K64_KHCT	115	80	195	Không đạt
94	197850103005	Bùi Phi	Hùng	K64_QLDD	125	95	220	Không đạt
95	197210405004	Dương Văn	Hùng	K64_KTCQ	80	95	175	Không đạt
96	21B340301724	Đồng Thị	Hương	K66A3_LT_KT_CQ	210	295	505	Đạt
97	21B340301689	Nguyễn Thị Kim	Huy	K66A3_LT_KT_CQ	210	270	480	Đạt
98	197640101028	Dương Văn	Huy	K64B_THUY	150	160	310	Không đạt
99	197850103007	Tạ Đăng Khương	Huy	K64_QLDD	180	140	320	Không đạt
100	197850103008	Võ Hoàng Bảo	Huy	K64_QLDD	135	115	250	Không đạt
101	197580110002	Bùi Quang	Huy	K64_KTCQ	125	100	225	Không đạt
102	197620211008	Điền	Huy	K64_QLTNR	135	40	175	Không đạt
103	197620211009	Ngô Quốc	Huy	K64_QLTNR	150	100	250	Không đạt
104	21B340301712	Lê Thị Diệu	Huyền	K66A3_LT_KT_CQ	185	285	470	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
105	21B340301032	Trần Thị	Huyền	K66A4_LT_KT_BH_CQ	165	250	415	Không đạt
106	197620211010	Kon Sơ Ha	Huynh	K64_QLTNR	105	125	230	Không đạt
107	20B640101376	Hồ Đình	Huỳnh	K65B2_LT_THUY_CQ	250	250	500	Đạt
108	187620110003	Cil	Joa	K63_KHCT	135	95	230	Không đạt
109	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	K64_KHCT	80	110	190	Không đạt
110	197620105003	H Lin	Kdoh	K64B_THUY	140	175	315	Không đạt
111	187620110011	Lê Đức Anh	Kha	K63_LS	Vắng	Vắng	0	Không đạt
112	20B640101379	Phùng Ngọc	Khang	K65B2_LT_THUY_CQ	240	60	300	Không đạt
113	20B640101360	Nguyễn Quốc	Khánh	K65B2_LT_THUY_CQ	240	260	500	Đạt
114	197640101030	Lê Hồng	Khánh	K64B_THUY	245	210	455	Đạt
115	187810103006	Hà Đăng	Khánh	K63_QTDVDLLH	275	305	580	Đạt
116	187340301020	Nguyễn Đăng	Khoa	K63_KT	275	285	560	Đạt
117	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	K64A_THUY	200	90	290	Không đạt
118	187850103035	Bùi Lê Văn	Khoai	K63_QLDD	105	90	195	Không đạt
119	197640101034	Vũ Nhâm	Khương	K64B_THUY	235	175	410	Không đạt
120	187640101019	Nguyễn Hoàng Duy	Khương	K63A_THUY	125	80	205	Không đạt
121	207580108004	Đarui Hà	Khương	K65_TKNT	280	285	565	Đạt
122	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_THUY	315	305	620	Đạt
123	197620211012	Quách Long Minh	Kiệt	K64_QLTNR	195	100	295	Không đạt
124	197620211011	Vũ Tuấn	Kiệt	K64_QLTNR	165	125	290	Không đạt
125	21B340301690	Nguyễn Thụy Thoại	Lam	K66A3_LT_KT_CQ	195	290	485	Đạt
126	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	K64_BVTV	185	70	255	Không đạt
127	20B640101402	Lý Thị Nhật	Linh	K65B2_LT_THUY_CQ	225	100	325	Không đạt
128	197540301004	Nhữ Mai	Linh	K64_CNCBLS	150	90	240	Không đạt
129	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	K64A_THUY	190	200	390	Không đạt
130	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	K64A_THUY	165	100	265	Không đạt
131	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	K64A_THUY	180	115	295	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
132	197850103011	Hoàng Ngọc	Long	K64_QLDD	90	120	210	Không đạt
133	187640101113	Võ Minh Bảo	Long	K63B_THUY	285	220	505	Đạt
134	187850101005	Hoàng Phi	Long	K64_QLTNMT	235	235	470	Đạt
135	197640101041	K Văn	Long	K64_QLTNR	85	115	200	Không đạt
136	175640101032	Đặng Tấn	Luân	K62A_THUY	275	95	370	Không đạt
137	197580110003	Trần Hoàng	Luân	K64_KTCQ	190	170	360	Không đạt
138	197620205001	K	Luyện	K64_LS	100	95	195	Không đạt
139	197850103028	Đỗ Thị Cẩm	Ly	K64_QLDD	140	120	260	Không đạt
140	21B340301704	Lý Thị	Mai	K66A3_LT_KT_CQ	200	255	455	Đạt
141	187640101108	Đinh Nguyễn Xuân	Mai	K64B_THUY	225	160	385	Không đạt
142	197340101017	Phạm Thị Trà	My	K64_QTKD	295	90	385	Không đạt
143	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	K64A_THUY	155	120	275	Không đạt
144	21B640101643	Đỗ Văn	Mỹ	K66A6_LT_THUY_CQ	200	70	270	Không đạt
145	197850101006	Liêng Jang Ly	Na	K64_QLTNMT	115	80	195	Không đạt
146	207640101087	Huỳnh Trung	Nam	K65B_THUY	200	200	400	Không đạt
147	175620105013	Ngô Đình	Nam	K62_CN	90	110	200	Không đạt
148	175340101030	Lê Duy	Năng	K62_CN	105	195	300	Không đạt
149	20B640101364	Nguyễn Thị Thanh	Nga	K65B2_LT_THUY_CQ	235	260	495	Đạt
150	21B340301691	Phạm Bích Mỹ	Ngân	K66A3_LT_KT_CQ	225	255	480	Đạt
151	197340301014	Lý Thị Kim	Ngân	K64_KT	285	295	580	Đạt
152	197850103013	Tou Neh Ria	Ngân	K64_QLDD	90	95	185	Không đạt
153	207850104002	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	K65_TKNT	180	155	335	Không đạt
154	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_LS	105	125	230	Không đạt
155	21B850103060	Nguyễn Gia	Ngọc	K66A5_LT_QLDD_CQ	155	220	375	Không đạt
156	21B340301726	Nguyễn Trịnh Minh	Ngọc	K66A3_LT_KT_CQ	235	275	510	Đạt
157	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDVDLLH	270	140	410	Không đạt
158	197340301015	Ngô Thị Hồng	Ngọc	K64_KT	275	295	570	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
159	197340301038	Phạm Thị Bích	Ngọc	K64B1_KT	275	175	450	Đạt
160	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	K64_KT	270	320	590	Đạt
161	197620112005	Nguyễn Đức	Ngọc	K64_BVTV	120	95	215	Không đạt
162	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_THUY	315	240	555	Đạt
163	21B640101647	Nguyễn Lê	Nguyễn	K66A6_LT_THUY_CQ	230	90	320	Không đạt
164	197340101022	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	K64_QTKD	235	210	445	Không đạt
165	21B340301705	Phan Thị Minh	Nguyệt	K66A3_LT_KT_CQ	195	285	480	Đạt
166	207580108014	Nguyễn Lâm Trang	Nhã	K65_TKNT	320	250	570	Đạt
167	20B640101405	Phan Trọng	Nhân	K65B2_LT_THUY_CQ	190	225	415	Không đạt
168	197640101046	Đinh Minh	Nhật	K64B_THUY	190	160	350	Không đạt
169	197640101047	Trần Minh	Nhật	K64A_THUY	190	120	310	Không đạt
170	207580108005	Bùi Minh	Nhật	K65_TKNT	190	130	320	Không đạt
171	197850103014	Đặng Hoàng Yến	Nhi	K64A_THUY	135	125	260	Không đạt
172	197420201003	Lương Thị	Nhi	K64B_THUY	145	255	400	Không đạt
173	197640101048	Võ Trần Yến	Nhi	K64B_THUY	135	185	320	Không đạt
174	21B340301703	Đặng Thị	Nhung	K66A3_LT_KT_CQ	225	255	480	Đạt
175	22A7340301652	Vũ Thị Hồng	Nhung	K67A2_LT_KT_CQ	Vắng	Vắng	0	Không đạt
176	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	K64A_THUY	230	155	385	Không đạt
177	197620112006	Phan Văn	Ôsil	K64_BVTV	195	90	285	Không đạt
178	197850103016	Trần Đình Hưng	Phát	K64_QLDD	105	110	215	Không đạt
179	197620211013	Điều	Phi	K64_QLTNR	105	135	240	Không đạt
180	197620211014	H	Phiếu	K64_QLTNR	75	90	165	Không đạt
181	21B850103069	Vũ Xuân	Phong	K66A5_LT_QLDD_CQ	120	125	245	Không đạt
182	21B340301708	Võ Thị Hồng	Phúc	K66A3_LT_KT_CQ	100	240	340	Không đạt
183	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	K64_BVTV	135	80	215	Không đạt
184	197620211015	Nguyễn Hồng	Phúc	K64_QLTNR	285	160	445	Không đạt
185	17B850103020	Nguyễn Văn	Phương	K66A5_LT_QLDD_CQ	230	250	480	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Độc	Tổng điểm	Kết luận
186	197640101051	Ma Khánh	Phương	K64A_THUY	140	120	260	Không đạt
187	197850101008	Đỗ Lê Hoàng	Phương	K64_KT	285	285	570	Đạt
188	20B340301341	Vũ Thị Thanh	Phương	K65B1_LT_KT_BH_CQ	115	125	240	Không đạt
189	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phương	K64_BVTV	85	130	215	Không đạt
190	197850101007	Nguyễn Thị	Phương	K64_QLTNMT	Vắng	Vắng	0	Không đạt
191	21B340301692	Nguyễn Hồng	Phượng	K66A3_LT_KT_CQ	300	270	570	Đạt
192	21B850103041	Nguyễn Bá	Quân	K66A5_LT_QLDD_CQ	105	80	185	Không đạt
193	207580108006	Đỗ Minh	Quân	K65_TKNT	295	305	600	Đạt
194	17B850103022	Trần Văn	Quang	K66A5_LT_QLDD_CQ	140	225	365	Không đạt
195	187640101008	Nguyễn Huy	Quang	K63A_THUY	255	225	480	Đạt
196	197620205002	Vũ Văn	Quảng	K64_LS	95	50	145	Không đạt
197	187620105004	Lê Bảo	Quốc	K63_CN	285	275	560	Đạt
198	17B850103014	Trần Thanh	Quý	K66A5_LT_QLDD_CQ	245	235	480	Đạt
199	197620110010	Đồng Gia	Quý	K64_KHCT	110	95	205	Không đạt
200	187640101023	Đỗ Thị Thúy	Quyên	K63A_THUY	100	180	280	Không đạt
201	197640101053	Phan Trọng	Quỳnh	K64A_THUY	105	100	205	Không đạt
202	175620110011	Lê Nhất	Quỳnh	K62_KHCT	135	120	255	Không đạt
203	207580108007	Ba Râu	Rầy	K65_TKNT	255	185	440	Không đạt
204	21B340301713	Phan Thị Thùy	Sâm	K66A3_LT_KT_CQ	240	255	495	Đạt
205	187810103001	Trần Duy	Sang	K63_QTDVDLLH	255	295	550	Đạt
206	175620105007	Phan Trường	Sinh	K62_CN	280	100	380	Không đạt
207	197640101054	Trần Hồng	Sơn	K64B_THUY	165	145	310	Không đạt
208	197620205003	Huỳnh Hoàng	Sơn	K64_LS	90	120	210	Không đạt
209	197640101055	Lê Vũ	Tài	K64A_THUY	140	240	380	Không đạt
210	197340101026	Võ Văn	Tài	K64B_THUY	115	150	265	Không đạt
211	197620112009	Trịnh Tấn	Tài	K64_BVTV	325	270	595	Đạt
212	20B640101370	Vũ Thành	Tâm	K65B2_LT_THUY_CQ	245	115	360	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
213	21B340301718	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	K66A3_LT_KT_CQ	210	275	485	Đạt
214	197620211017	Nguyễn Hoàng	Tân	K64_QLTNR	150	115	265	Không đạt
215	21B640101633	Sơn Thái	Tân	K66A6_LT_THUY_CQ	260	240	500	Đạt
216	187620211029	Đồng Văn	Tèo	K63_QLTNR	85	260	345	Không đạt
217	21B850103066	Dương Văn	Thắng	K66A5_LT_QLDD_CQ	275	230	505	Đạt
218	21B340301007	Nguyễn Minh	Thắng	K66A4_LT_KT_BH_CQ	155	235	390	Không đạt
219	21B640101638	Trần Thị	Thanh	K66A6_LT_THUY_CQ	250	150	400	Không đạt
220	21B340301009	Phan Thị	Thanh	K66A4_LT_KT_BH_CQ	160	255	415	Không đạt
221	207580108008	Nguyễn Minh	Thanh	K65_TKNT	Vắng	Vắng	0	Không đạt
222	21B340301696	Võ Đại	Thành	K66A3_LT_KT_CQ	230	270	500	Đạt
223	187340101016	Đinh Trung	Thành	K64_QTKD	235	145	380	Không đạt
224	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	K64B_THUY	285	260	545	Đạt
225	197340101040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K64_QTKD	250	240	490	Đạt
226	197340301022	Phan Lê Thạch	Thảo	K64_KT	270	235	505	Đạt
227	197620211018	Lê Văn	Thảo	K64_QLTNR	125	90	215	Không đạt
228	20B640101403	Nguyễn Thanh	Thi	K65B2_LT_THUY_CQ	180	110	290	Không đạt
229	197340101029	Nguyễn Thị Uyên	Thi	K64_QTKD	250	325	575	Đạt
230	197850101009	Hoàng Thị	Thiên	K64_QLTNMT	105	120	225	Không đạt
231	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	110	90	200	Không đạt
232	197620205004	Nguyễn Gia	Thịnh	K64_QLTNR	165	170	335	Không đạt
233	187580108004	Vũ Minh	Thọ	K63_TKNT	180	160	340	Không đạt
234	20B640101404	Trần Thị Kim	Thoa	K65B2_LT_THUY_CQ	255	230	485	Đạt
235	21B850103048	Phạm Lê Hoàng	Thông	K66A5_LT_QLDD_CQ	235	230	465	Đạt
236	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	K64A_THUY	210	175	385	Không đạt
237	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	K64_QLDD	150	120	270	Không đạt
238	20B640101372	Đoàn Chí	Thức	K65B2_LT_THUY_CQ	275	230	505	Đạt
239	197340101031	Võ Thị	Thương	K64_QTKD	225	260	485	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
240	197420201005	Trương Thị Hoài Thương	K64_QLTNMT	100	145	245	Không đạt
241	207340301027	Nguyễn Thanh Thúy	K65_KT	180	145	325	Không đạt
242	21B340301698	Nguyễn Thị Thanh Thúy	K66A3_LT_KT_CQ	135	250	385	Không đạt
243	197640101060	Trần Tiến	K64A_THUY	295	200	495	Đạt
244	197620112010	Trịnh Minh Tiến	K64_BVTV	90	170	260	Không đạt
245	197620211019	Trần Minh Tiến	K64_QLTNR	170	130	300	Không đạt
246	197620205005	Cao Xuân Tính	K64_LS	110	120	230	Không đạt
247	187850103029	K Văn Tính	K63_QLDD	Vắng	Vắng	0	Không đạt
248	197640101062	Nguyễn Ngọc Toại	K64B_THUY	220	175	395	Không đạt
249	187640101029	Lê Thanh Tông	K63A_THUY	250	275	525	Đạt
250	21B340301707	Nguyễn Thị Trà	K66A3_LT_KT_CQ	160	250	410	Không đạt
251	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc Trâm	K64_QTKD	115	240	355	Không đạt
252	197340301025	Nguyễn Trần Bảo Trâm	K64_KT	285	275	560	Đạt
253	197640101063	Dương Thị Hoàn Trâm	K64A_THUY	240	210	450	Đạt
254	197420201006	Đặng Trương Tú Trần	K64_QLDD	180	70	250	Không đạt
255	21B850103064	Ngô Thị Thùy Trang	K66A5_LT_QLDD_CQ	125	130	255	Không đạt
256	197640101064	Phạm Thị Phương Trang	K64A_THUY	240	175	415	Không đạt
257	187640101069	Nguyễn Thị Thùy Trang	K63A_THUY	315	225	540	Đạt
258	21B640101645	Ngô Thiện Trí	K66A6_LT_THUY_CQ	220	240	460	Đạt
259	197640101065	Hồ Đăng Trí	K64B_THUY	180	195	375	Không đạt
260	197850103023	H Trim	K64_LS	75	80	155	Không đạt
261	20B640101378	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	K65B2_LT_THUY_CQ	250	150	400	Không đạt
262	21B340301699	Trần Lê Trinh	K66A3_LT_KT_CQ	235	240	475	Đạt
263	207580108010	Nguyễn Hồng Ngọc Trinh	K65_TKNT	250	250	500	Đạt
264	207580108011	Trần Văn Trinh	K65_TKNT	210	220	430	Không đạt
265	175420201010	Huỳnh Phúc Trọng	K62_CNSH	315	295	610	Đạt
266	197620205006	Lâm Thanh Trọng	K64_LS	90	125	215	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
267	21B640101628	Nguyễn Minh	Trung	K66A6_LT_THUY_CQ	185	240	425	Không đạt
268	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	K64A_THUY	145	140	285	Không đạt
269	187620211039	Nguyễn Nhật	Trung	K63_QLTNR	Vắng	Vắng	0	Không đạt
270	197620205007	Nguyễn Phan Văn	Trung	K64_LS	140	90	230	Không đạt
271	197340301041	Bùi Văn	Trường	K64B1_KT	110	100	210	Không đạt
272	187640101086	Quách Hồ Anh	Tú	K63A_THUY	285	170	455	Đạt
273	21B850103009	Đoàn Anh	Tuấn	K66A5_LT_QLDD_CQ	235	230	465	Đạt
274	21B850103040	Chu Minh	Tuấn	K66A5_LT_QLDD_CQ	235	235	470	Đạt
275	197640101068	Trần Quang	Tuấn	K64A_THUY	170	220	390	Không đạt
276	197340301035	Lê Ngọc	Tuấn	K64B1_KT	310	280	590	Đạt
277	197340301044	Nguyễn Thanh	Tuấn	K64B1_KT	300	285	585	Đạt
278	197850103024	Trần Quốc	Tuấn	K64_QLDD	170	135	305	Không đạt
279	197640101069	Lê Thanh	Tùng	K64A_THUY	220	225	445	Không đạt
280	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	K64_KHCT	120	120	240	Không đạt
281	197620211020	Nguyễn Đình	Tùng	K64_QLTNR	95	195	290	Không đạt
282	197620110012	Mông Thị	Tươi	K64_KHCT	115	100	215	Không đạt
283	21B340301028	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	K66A4_LT_KT_BH_CQ	195	255	450	Đạt
284	21B640101651	Nguyễn Công	Tuyển	K66A6_LT_THUY_CQ	255	255	510	Đạt
285	21B340301702	Trần Thị Hồng	Vân	K66A3_LT_KT_CQ	310	280	590	Đạt
286	21B340301015	Nguyễn Vũ Tiểu	Vi	K66A4_LT_KT_BH_CQ	120	295	415	Không đạt
287	197620110013	Ngô Lê Thảo	Vi	K64_KHCT	305	205	510	Đạt
288	21B850103068	Nguyễn Quốc	Việt	K66A5_LT_QLDD_CQ	230	240	470	Đạt
289	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	K64B_THUY	180	195	375	Không đạt
290	197850103025	Lê Văn	Vương	K64_QLDD	155	125	280	Không đạt
291	21B340301721	Trương Thị Ái	Vy	K66A3_LT_KT_CQ	195	240	435	Không đạt
292	197850103026	Trần Mai	Vy	K64_QLDD	115	115	230	Không đạt
293	20B640101377	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	K65B2_LT_THUY_CQ	160	100	260	Không đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
294	197850103027	Nguyễn Hoàng Xuyến	K64_QLDD	105	120	225	Không đạt
295	197640101072	Trần Yến	K64A_THUY	165	160	325	Không đạt

Danh sách này gồm có 295 sinh viên./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Mai Hải Châu

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Văn Phú